

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2021

*V/v “Ly hôn và tranh chấp
quyền nuôi con chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Thâm;
2. Ông Cao Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2020/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc “*Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con chung khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1969/2020/QĐXX-HNGĐ, ngày 21/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 11/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài L, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn NA, xã PT, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại biên bản hòa giải và tại phiên Tòa, Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Hoài L là vợ chồng với nhau, trước khi kết hôn anh và chị L có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm rồi tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT vào ngày 03/10/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống chung với cha mẹ anh ở thôn NA, xã PT. Đến năm 2017 cha mẹ anh cho đất và vợ chồng anh xây nhà và tách khẩu ra ở riêng, lúc này anh làm nghề biển thường xuyên đi xa nhà, một tháng hoặc hai tháng mới về nhà một lần, còn chị L ở nhà làm công nhân ở trại gà MD ở gần nhà. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L khi đi làm về hay tụ tập bạn bè nhậu, nhệch có bữa thì ngủ lại nhà bạn không về lo cho con cái, mà bỏ mặc con cho ông bà nội lo. Khi anh đi biển về nhà không thấy chị L đi làm về nên

anh đi tìm, khi gặp chị L đang ăn nhậu với bạn bè thì anh và chị L đã cãi vã nhau, trong lúc cãi vã anh không kiềm chế được nên có đánh chị L một tát tai rồi anh bỏ về, còn chị L ngày hôm sau đã dọn đồ bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở. Một thời gian sau, vợ chồng hòa thuận lại thì chị L về nhà sống chung với anh, nhưng được một thời gian ngắn thì chị L lại tiếp tục tụ tập bạn bè ăn nhậu, không lo cho con cái, nên vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung tên Nguyễn Thái A, sinh ngày 24/5/2011 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 19/01/2016. Hiện tại cháu A đang ở với anh, còn cháu N ở với chị L. Nếu Tòa án cho vợ chồng anh ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu A và giao cháu N cho chị L nuôi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với Bị đơn chị Nguyễn Thị Hoài L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị L vẫn vắng mặt nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng:* Từ khi thụ lý đơn khởi kiện đến tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Hoài L không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn Đ ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoài L. Về con chung giao cháu Nguyễn Thái A, sinh ngày 24/5/2011 cho anh Đ nuôi và giao cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 19/01/2016 cho chị L nuôi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoài L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án này có bị đơn đang cư trú tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, nên theo qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hoài L đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng từ chối đến Tòa nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ lời khai của nguyên đơn, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT vào năm 2011, là hôn nhân hợp pháp qui định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh Đ, chị L sống chung với cha mẹ anh Đ, đến năm 2017 thì anh Đ, chị L xây nhà trên đất cha mẹ anh Đ cho ra ở riêng tại thôn NA, xã PT. Trong quá trình chung sống, chị L khi đi làm về hay tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, bỏ bê gia đình và con cái nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn, chị không những không biết sửa chữa mà còn bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở, sau đó anh Đ đã khuyên giải thì chị L quay về sống chung với anh Đ. Khi sống chung thì chị L vẫn tánh nết ấy tiếp tục tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, bỏ bê gia đình, nên mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục xảy ra và ngày càng trầm trọng hơn, làm cho cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh Đ yêu cầu ly hôn với chị L là có căn cứ. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích, hòa giải cho anh Đ rút lại yêu cầu khởi kiện để xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không thành. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Đ, cho anh Đ được ly hôn với chị L là phù hợp với qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng anh Đ, chị L có 02 con chung tên Nguyễn Thái A, sinh ngày 24/5/2011 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 19/01/2016, hiện cháu A đang ở với anh Đ, còn cháu N đang ở với chị L, sức khỏe các cháu bình thường.

Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu được nuôi cháu A và giao cháu N cho chị L nuôi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu A đang học lớp 4, tại Trường tiểu học số 1 Phước Thuận và đang ở với anh Đ; mặt khác, tại biên bản hỏi ý kiến con chưa thành niên ngày 30/10/2020 thì nguyện vọng của cháu A muốn ở với anh Đ, sau khi cha mẹ cháu ly hôn. Còn cháu N hiện nay còn nhỏ, là con gái nên cần sự chăm sóc hàng ngày của người mẹ và cháu N hiện đang được chị L nuôi dưỡng. Do đó, tiếp tục giao cháu A cho anh Đ nuôi và giao cháu N cho chị L nuôi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con là phù hợp qui định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Anh Đ, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[6] *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 56, 80, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ. Cho anh Đ ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoài L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thái A, sinh ngày 24/5/2011 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 19/01/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000786, ngày 07/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước. Anh Đ đã nộp xong.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT TAND Tỉnh BD
- Các bên đương sự
- VKS Tuy Phước
- THA Tuy Phước
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa**

Võ Duy Minh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tuyết Mai – Nguyễn Vĩnh Mậu

Võ Duy Minh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tuyết Mai – Nguyễn Vĩnh Mậu

Võ Duy Minh